l. Chịu trách nhiệm cung cấp đầy đủ và chính xác các hồ sơ, giấy tờ, thông tin cần thiết theo yêu cầu của NH và các cơ quan, tổ chức được pháp luật quy định khi có yêu cầu pháp luật khi đề nghị phát hành Thẻ và trong quá trình sử dụng Thẻ.

m. Chịu trách nhiệm về Thẻ theo đúng quy định của Pháp luật, NHNN, NH và TCTQT. Cam kết không thực hiện các Giao dịch Thẻ trái pháp luật của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, và/hoặc nước sở tại. NH có quyền từ chối xử lý hoặc từ chối thanh toán trong những trường hợp trên.

n. Hàng tháng, NH gửi Sao kê cho Chủ thẻ theo địa chỉ bưu điện và/hoặc địa chỉ Hòm thư điện tử mà Chủ thẻ đã đăng ký với NH. Trong trường hợp Chủ thẻ không nhận được Sao kê hoặc chậm nhận được Sao kê, Chủ thẻ vẫn có trách nhiệm thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho NH các Giao dịch Thẻ, lãi và phí phát sinh trong kỳ. Bất kỳ thông báo nào do NH gửi đi theo Hợp đồng này bằng đường bưu điện sẽ được coi là Chủ thẻ đã nhận được trong vòng ba (03) ngày sau khi gửi tới địa chỉ bưu điện mà Chủ thẻ đã đăng ký với NH.

o. Chịu trách nhiệm kiểm tra tính chính xác của nội dung ghi trên Sao kê. Trong trường hợp có thắc mắc về bất kỳ giao dịch nào trong Sao kê Thẻ, Chủ thẻ phải thông báo cho NH bằng văn bản các thắc mắc của mình liên quan đến các giao dịch trong vòng 45 ngày kể từ ngày phát sinh giao dịch. Nếu sau thời hạn đó, NH không nhận được các khiếu nại thì coi như Chủ thẻ đồng ý với tất cả các Giao dịch Thẻ, lãi và phí phát sinh.

p. Chịu trách nhiệm kiểm tra và thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho NH các Giao dịch Thẻ, phí và lãi phát sinh theo quy định của NH về việc sử dụng Thẻ.

q. Trường hợp Chủ thẻ đăng ký trích nợ tự động theo các hình thức do NH quy định, Chủ thẻ đồng ý cho NH tự động ghi nợ, trích tiền từ tài khoản thanh toán đã đăng ký của Chủ thẻ mở tại NH để thanh toán Số dư sao kê theo đăng ký trích nợ tự động của Chủ thẻ. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, hàng tháng, Chủ thẻ phải đảm bảo Tài khoản đăng ký này luôn đủ số dư cần thiết để NH ghi nợ trong khoảng thời gian từ Ngày sao kê đến Ngày đề nghị thanh toán. NH được quyền trích nợ tự động toàn bộ Số dư sao kê hoặc Số dư sao kê theo đăng ký của Chủ thẻ với NH từ Tài khoản đăng ký vào bất kỳ thời điểm nào trong suốt khoảng thời gian nói trên. Nếu trong khoảng thời gian nói trên số dư trong Tài khoản đăng ký không đủ để NH trích nợ Số dư sao kê theo đăng ký của Chủ thẻ với NH, Chủ thẻ có trách nhiệm thanh toán cho NH phần Số dư sao kê còn thiếu và phải chịu các khoản phí, lãi phát sinh.

r. Chịu trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh với ĐVCNT về các vấn đề liên quan đến Giao dịch Thẻ mà không trì hoãn việc thanh toán theo thỏa thuận tại Hợp đồng này.

s. Chịu trách nhiệm thanh toán các chi phí phát sinh đối với các hàng hóa/dịch vụ do bên thứ ba cung cấp, nếu các hàng hóa/dịch vụ không thuộc gói ưu đãi do NH cung cấp.

t. Chịu trách nhiệm trực tiếp làm việc với các đối tác cung cấp ưu đãi/công ty bảo hiểm được NH chỉ định cung cấp ưu đãi/dịch vụ bảo hiểm cho Chủ thẻ để giải quyết các khiếu nại, yêu cầu bồi thường có liên quan.

u. Chịu trách nhiệm đăng ký dịch vụ SMS chủ động khi phát hành Thẻ để kịp thời quản lý các Giao dịch Thẻ của Chủ thẻ. Chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu không thông báo kịp thời cho NH khi Chủ thẻ không sử dụng Thẻ mà vẫn nhận được tin nhắn về các Giao dịch Thẻ.

v. Chịu trách nhiệm đến nhận Thẻ tại NH hoặc kích hoạt Thẻ trong trường hợp nhận Thẻ qua đường bưu điện trong vòng 45 ngày kể từ ngày phát hành Thẻ. Sau thời hạn này, Thẻ sẽ bị hủy và Chủ thẻ phải chịu khoản phí phát hành và phí thường niên năm đầu tiên của Thẻ.

w. Chịu trách nhiệm thanh toán số tiền Giao dịch Thẻ tranh chấp và các khoản phí phát sinh theo quy định của TCTQT khi tranh chấp được đưa ra Trọng tài Quốc tế và Trọng tài Quốc tế xử Chủ thẻ thua kiện.

x. Đồng ý cho NH ghi nợ tài khoản tiền gửi thanh toán/tài khoản Thẻ của chủ Thẻ đối với các giao dịch NH hoàn trả/ghi có thừa/nhầm vào tài khoản Thẻ của Chủ thẻ do lỗi trong quá trình xử lý, sự cố của hệ thống, hệ thống truyền tin hoặc giao dịch tra soát khiếu nại tại ATM và ĐVCNT đã được tạm ứng cho Chủ thẻ và các giao dịch nhầm lẫn khác mà Chủ thẻ không chứng minh được quyền sở hữu hợp pháp.

y. Chịu trách nhiệm thanh toán một phần hoặc toàn bộ giá trị dịch vụ, các loại thuế và phí liên quan theo quy định của từng ĐVCNT trong trường hợp Chủ thẻ sử dụng Thẻ để đặt trước cho các dịch vụ nhưng không sử dụng dịch vụ đó và/hoặc không thông báo huỷ dịch vụ trong thời gian quy định của ĐVCNT. NH có quyền ghi nợ Tài khoản Thẻ của Chủ thẻ đối với các trường hợp này.

ĐIỀU 3: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGÂN HÀNG

3.1. **Quyền của Ngân hàng**

a. Được quyền miễn trách trong trường hợp hệ thống xử lý, hệ thống truyền tin bị lỗi... hoặc vì bất kỳ lý do nào khác ngoài khả năng kiểm soát của NH gây nên.

b. Được quyền thu hồi Thẻ vào bất cứ lúc nào bằng cách thông báo việc thu hồi này cho Chủ thẻ hoặc thông qua các TCTTT hoặc ĐVCNT trong các trường hợp quy định tại Điều 6 của bản "Các Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ Tín dụng quốc tế Đồng thương hiệu Saigon Centre - Takashimaya - Vietcombank" này. Trong trường hợp này, NH được quyền miễn trách đối với bất kỳ sự phương hại nào tới danh dự, uy tín của Chủ thẻ trong vấn đề thu hồi lại Thẻ.

c. Được quyền miễn trách đối với bất kỳ trường hợp nào Thẻ bị ĐVCNT từ chối. Đồng thời, NH không chịu trách nhiệm về việc cung ứng hàng hóa, dịch vụ (bao gồm cả việc giao, nhận hàng và số lượng, chất lượng của hàng hóa, dịch vụ) được thanh toán bằng Thẻ và được quyền ghi nợ vào tài khoản Thẻ giá trị các giao dịch đã thanh toán bằng Thẻ cho dù hàng hóa, dịch vụ có được giao, nhận hoặc được thực hiện hay không hoặc có đạt yêu cầu về số lượng, chất lượng hay không.

d. Được quyền yêu cầu Chủ thẻ thanh toán đúng hạn các Giao dịch Thẻ và các khoản lãi, phí liên quan (nếu có).

e. Được quyền yêu cầu Chủ thẻ cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu cần thiết khi đề nghị phát hành Thẻ và trong quá trình sử dụng Thẻ.

f. Được quyền chuyển dư nợ Thẻ của Chủ thẻ thành nợ quá hạn và thực hiện phân loại nợ theo quy định của NHNN trong trường hợp Chủ thẻ không thanh toán hoặc thanh toán không đủ Số tiền thanh toán tối thiểu vào Ngày đến hạn.

g. Trường hợp Chủ thẻ không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ, đúng hạn cho NH theo quy định, Chủ thẻ đồng ý cho NH được quyền:
- Thu nợ từ nguồn lương, thu nhập của Chủ thẻ hay từ cơ quan, đơn vị công tác của Chủ thẻ, và/hoặc tài sản bảo đảm của Chủ thẻ, và/hoặc từ bên bảo lãnh, và/hoặc bắt cứ tài sản nào khác của Chủ thẻ mà không cần có xác nhận của Chủ thẻ.
- Nếu NH thu nợ từ Tài khoản tiền gửi hoặc Sổ tiết kiệm của Chủ thẻ để thanh toán các khoản nợ phát sinh thì tài khoản hoặc sổ tiết kiệm đó được coi là không kỳ hạn. NH được quyền miễn trách đối với việc thay đổi kỳ hạn tiền gửi của Chủ thẻ.
- NH được quyền lập Ủy nhiệm thu yêu cầu các ngân hàng mở tài khoản cho Chủ thẻ trích tiền để thu hồi nợ gốc, lãi trong trường hợp các khoản nợ gốc, nợ lãi của Chủ thẻ bị chuyển sang nợ quá hạn, nợ lãi quá hạn.
- NH được quyền chấm dứt việc sử dụng Thẻ đồng thời với việc chấm dứt Hợp đồng này và/hoặc thực hiện các biện pháp khác theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ (gốc, nợ lãi, phí và chi phí phát sinh liên quan) của Chủ thẻ.

h. Được quyền miễn trách trong trường hợp Thẻ không được bảo đảm an toàn hoặc bị lộ PIN/lộ thông tin Thẻ do lỗi và/hoặc sơ suất của Chủ thẻ hoặc bên thứ ba.

i. NH được quyền từ chối các khiếu nại của Chủ thẻ đối với tất cả các Giao dịch Thẻ có giá trị nhỏ hơn 10 USD hoặc tương đương tại tất cả các loại hình ĐVCNT, ngoại trừ các ĐVCNT thuộc loại hình du lịch và giải trí (T&E - Travel & Entertainment). Đối với các ĐVCNT thuộc loại hình du lịch và giải trí (ví dụ: hàng không, dịch vụ thuê xe, đi tàu biển, đi tàu hỏa, khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng, đại lý du lịch,…), NH được quyền từ chối các khiếu nại của Chủ thẻ đối với các Giao dịch Thẻ có giá trị/giá trị quy đổi nhỏ hơn 25 USD hoặc có thể thay đổi theo quy định của TCTQT trong từng thời kỳ.

j. Được quyền giảm Hạn mức tín dụng và/hoặc thay đổi hạng Thẻ của Chủ thẻ theo quy định của NH mà không cần nhận được xác nhận/chấp thuận của Chủ thẻ trước khi NH thực hiện việc giảm và/hoặc thay đổi này. NH sẽ thông báo cho Chủ thẻ qua thư điện tử hoặc dưới bất kỳ hình thức nào khác mà NH cho là phù hợp trong vòng 30 ngày kể từ ngày NH giảm Hạn mức tín dụng và/hoặc thay đổi hạng thẻ của Chủ thẻ.

k. Được quyền miễn trách đối với những rủi ro liên quan đến việc thanh toán mua sắm hàng hóa, dịch vụ qua Internet bằng Thẻ của Chủ thẻ trừ trường hợp có lỗi của NH.

l. Được quyền quy định thời hạn hiệu lực của Thẻ trong từng thời kỳ (tối đa là 3 năm hoặc theo thỏa thuận giữa NH và Chủ thẻ). Thời hạn hiệu lực được in trên Thẻ.

m. Được quyền yêu cầu Chủ thẻ cung cấp các thông tin, các chứng từ liên quan đến các Giao dịch Thẻ nhằm xác minh tính chính xác, hợp pháp của các giao dịch này.

n. Được quyền cung cấp thông tin của Chủ thẻ và thông tin các Giao dịch Thẻ của Chủ thẻ khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền mà không cần thông báo cho Chủ thẻ.

o. Được quyền miễn trách đối với các tranh chấp, khiếu nại liên quan đến các dịch vụ ưu đãi cho Chủ thẻ được cung cấp bởi bên thứ ba.

p. Chủ thẻ đồng ý cho NH cung cấp các thông tin của Chủ thẻ và thông tin các Giao dịch Thẻ của Chủ thẻ cho các bên liên quan để phục vụ cho việc phối hợp triển khai chương trình thẻ đồng thương hiệu, cung cấp dịch vụ ưu đãi cho Chủ thẻ và thu phí Chủ thẻ (nếu có).

q. Được quyền từ chối cấp phép các Giao dịch Thẻ, các yêu cầu liên quan đến phát hành và sử dụng Thẻ không hợp pháp, hợp lệ theo quy định của pháp luật, NH, NHNN, TCTQT hoặc các trường hợp ngoài khả năng kiểm soát của NH.

r. Được quyền ghi âm lại tất cả những trao đổi của Chủ thẻ qua điện thoại và/hoặc bất kỳ các thông tin bằng lời nói giữa Chủ thẻ và NH trong quá trình sử dụng thẻ.

s. Được quyền thu thập thông tin từ các tổ chức khác về Chủ thẻ.

t. Được quyền khóa thẻ khi nhận được thông báo Thẻ bị mất cắp, thất lạc, lộ PIN hoặc có nghi ngờ Thẻ đang bị lợi dụng.

u. Được quyền thu hồi đối với các giao dịch hoàn trả/ghi có thừa/nhầm vào tài khoản Thẻ của Chủ thẻ do lỗi trong quá trình xử lý, sự cố của hệ thống, hệ thống truyền tin hoặc giao dịch tra soát khiếu nại tại ATM và ĐVCNT đã được tạm ứng cho Chủ thẻ và các giao dịch nhầm lẫn khác mà Chủ thẻ không chứng minh được quyền sở hữu hợp pháp.

v. Được quyền tạm khóa các thẻ tín dụng khác của Chủ thẻ nếu Chủ thẻ có 01 (một) thẻ tín dụng bị chuyển nợ quá hạn cho đến khi Chủ thẻ đã thanh toán đủ Số tiền thanh toán tối thiểu theo quy định của NH.

3.2. **Nghĩa vụ của Ngân hàng**

a. Chịu trách nhiệm tuân thủ các quy định về phát hành, thanh toán Thẻ theo quy định của Pháp luật, NHNN, NH và các TCTQT, đảm bảo các quyền lợi của Chủ thẻ, lưu giữ các thông tin của Chủ thẻ, trừ trường hợp có quy định khác.

b. Chịu trách nhiệm nhận yêu cầu tra soát, khiếu nại của Chủ thẻ liên quan đến việc sử dụng Thẻ trong vòng 45 ngày kể từ ngày giao dịch theo quy định của TCTQT và NH.

c. NH chỉ chịu trách nhiệm về các giao dịch liên quan tới Thẻ đã tra soát sau ngày NH nhận được thông báo bằng văn bản về việc mất cắp, thất lạc Thẻ của Chủ thẻ.

d. Chịu trách nhiệm thực hiện giải chấp tài sản cầm cố của Chủ thẻ sau 40 ngày kể từ ngày yêu cầu chấm dứt sử dụng Thẻ của Chủ thẻ có hiệu lực theo quy định tại Điều 6 của bản Các Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ Tín dụng quốc tế Đồng thương hiệu Saigon Centre - Takashimaya - Vietcombank này, chỉ khi các tra soát khiếu nại của Chủ thẻ (nếu có) đã được giải quyết xong và tài sản đảm bảo chưa bị xử lý để thanh toán các nghĩa vụ của Chủ thẻ, trừ trường hợp NH và Chủ thẻ có thỏa thuận khác. Đối với tài sản cầm cố để tăng Hạn mức tín dụng tạm thời, NH cũng sẽ giải chấp sau 40 ngày kể từ ngày Hạn mức tín dụng tạm thời hết hạn và Chủ thẻ đã thanh toán hết các khoản chi tiêu liên quan đến Hạn mức tín dụng được tăng.

e. NH sẽ trả Thẻ bị giữ tại máy ATM của NH trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được thông báo của Chủ thẻ trong các trường hợp sau :
- Giao dịch bị sai PIN;
- Máy ATM đã trả thẻ ra nhưng Chủ thẻ chưa lấy, máy ATM giữ lại Thẻ.

NH sẽ không trả Thẻ cho Chủ thẻ trong những trường hợp sau :
- Thẻ bị máy ATM giữ ngoài lãnh thổ Việt Nam;
- Thẻ bị mất cắp, thất lạc;
- Thẻ đã bị khóa…

f. Chịu trách nhiệm liệt kê tất cả các giao dịch của Chủ thẻ phát sinh trong kỳ vào Ngày sao kê hàng tháng. Đối với các Giao dịch Thẻ được thực hiện bằng ngoại tệ sẽ được chuyển đổi trị giá sang VNĐ theo tỷ giá của TCTQT quy định và/hoặc theo tỷ giá quy đổi của NH tại thời điểm giao dịch được cập nhật vào hệ thống của NH và NH sẽ thu phí chuyển đổi ngoại tệ (được quy định bởi TCTQT và/hoặc NH) và bất kỳ (các) phí giao dịch nào mà NH phải trả TCTQT (nếu có). NH được hoàn toàn miễn trách đối với các khoản chênh lệch phát sinh (nếu có) do ĐVCNT thực hiện Refund/hoàn trả giao dịch gốc.

g. Thời hạn NH trả lời các khiếu nại của Chủ thẻ là **180 Ngày làm việc** kể từ ngày NH nhận được khiếu nại bằng văn bản của Chủ thẻ. NH sẽ hoàn trả cho Chủ thẻ giá trị các giao dịch khiếu nại đúng. Trong trường hợp đặc biệt NH sẽ có thông báo cụ thể cho Chủ thẻ.

ĐIỀU 4: LÃI VÀ PHÍ

4.1. **Thứ tự ưu tiên thanh toán nợ**: Các khoản thanh toán Số dư sao kê được áp dụng theo thứ tự sau: Phí thường niên, phí phạt (phí vượt hạn mức, phí chậm trả), lãi của giao dịch rút tiền mặt, lãi của các giao dịch chi tiêu, phí rút tiền mặt, phí dịch vụ, các giao dịch rút tiền mặt, các giao dịch chi tiêu và theo thứ tự ngày các giao dịch này được cập nhật vào hệ thống của NH. NH có quyền thay đổi thứ tự ưu tiên trong từng thời kỳ mà không cần thông báo với Chủ thẻ.

4.2. **Giao dịch thanh toán hàng hoá, dịch vụ**: Khi đến Ngày đề nghị thanh toán, nếu Chủ thẻ trả toàn bộ Số dư sao kê, thì NH sẽ ưu đãi miễn lãi cho toàn bộ giao dịch trong kỳ của Chủ thẻ. Nếu Chủ thẻ không thanh toán, NH sẽ tính lãi tất cả các giao dịch kể từ ngày các giao dịch được cập nhật vào hệ thống của NH đến ngày Chủ thẻ thực tế trả nợ. Trường hợp đến Ngày đề nghị thanh toán, nếu Chủ thẻ chỉ trả một phần Số dư sao kê (bao gồm cả trường hợp có thỏa thuận thanh toán Số tiền thanh toán tối thiểu), NH sẽ tính lãi tất cả các giao dịch kể từ ngày các giao dịch được cập nhật vào hệ thống của NH đến ngày Chủ thẻ trả một phần số dư sao kê, số dư sao kê còn lại chưa thanh toán sẽ tiếp tục được tính lãi cho đến khi được thanh toán và sẽ được thể hiện trên kỳ sao kê tiếp theo.

4.3. **Giao dịch rút tiền mặt**: Khi thực hiện giao dịch rút tiền mặt, Chủ thẻ sẽ phải chịu lãi ngay từ ngày giao dịch được cập nhật vào hệ thống của NH đến Ngày sao kê và khoản lãi này được thể hiện trên sao kê cùng kỳ. Nếu Chủ thẻ trả toàn bộ Số dư sao kê vào hoặc trước Ngày đề nghị thanh toán, Chủ thẻ sẽ được miễn lãi cho các giao dịch tiền mặt từ Ngày sao kê đến ngày Chủ thẻ thực tế trả nợ. Nếu Chủ thẻ không trả hoặc chỉ trả một phần Số dư sao kê (bao gồm cả trường hợp có thỏa thuận thanh toán Số tiền thanh toán tối thiểu), NH tiếp tục tính lãi đối với tất cả các giao dịch rút tiền mặt kể từ Ngày sao kê cho đến ngày Chủ thẻ trả hết nợ và các khoản lãi này sẽ được thể hiện trên sao kê kỳ tiếp theo.

4.4. **Giao dịch tra soát**: Lãi và phí phạt đối với các giao dịch tra soát của Chủ thẻ mà chưa thanh toán, cũng được tính theo nguyên tắc trên. NH sẽ hoàn lại lãi và phí phạt cho Chủ thẻ đối với những giao dịch có khiếu nại, tra soát đúng.

4.5. **Phí chậm thanh toán**: Nếu đến Ngày đề nghị thanh toán Chủ thẻ không trả hoặc trả số tiền nhỏ hơn Số tiền thanh toán tối thiểu mà NH yêu cầu, Chủ thẻ sẽ chịu phí chậm thanh toán theo quy định của NH tính trên phần Số tiền thanh toán tối thiểu chưa thanh toán.

4.6. **Phí vượt hạn mức**: Chủ thẻ phải chịu khoản phí vượt hạn mức tính trên dư nợ vượt Hạn mức tín dụng khi Chủ thẻ sử dụng quá Hạn mức tín dụng được cấp.

ĐIỀU 5: ĐÓI, PHÁT HÀNH LẠI VÀ CHẤM DỨT SỬ DỤNG THẺ

5.1. Khi bị mất, thất lạc Thẻ hoặc có Thẻ được muốn đổi Thẻ khác, Chủ thẻ có thể yêu cầu NH cấp Thẻ mới thay thế và phải trả phí đổi Thẻ cho NH.

5.2. Khi đơn phương chấm dứt sử dụng Thẻ, Chủ thẻ phải gửi thông báo bằng văn bản cho NH và có trách nhiệm gửi trả lại Thẻ cho NH. Yêu cầu chấm dứt sử dụng Thẻ của Chủ thẻ chỉ có hiệu lực và được NH chấp thuận khi Chủ thẻ thanh toán toàn bộ dư nợ; và các tra soát, khiếu nại của Chủ thẻ (nếu có) đã được giải quyết xong.

5.3. Khi chấm dứt việc sử dụng Thẻ theo yêu cầu của NH hay theo yêu cầu của Chủ thẻ hoặc hết thời hạn sử dụng Thẻ; hoặc có sự thay đổi của Chủ thẻ liên quan đến điều kiện phát hành Thẻ nhưng Chủ thẻ không làm thủ tục để tiếp tục sử dụng Thẻ thì toàn bộ số dư còn lại trên tài khoản Thẻ sẽ đến hạn và Chủ thẻ có trách nhiệm thanh toán mọi Giao dịch Thẻ, phí và lãi phát sinh tới thời điểm đó. Khi ngừng sử dụng Thẻ, Chủ thẻ phải gửi trả Thẻ cho NH và chấm dứt việc sử dụng Thẻ để rút tiền mặt, thanh toán các giao dịch mua hàng hoá hay dịch vụ kể cả các giao dịch thông qua internet, điện thoại hoặc thư tín. Trong trường hợp gửi trả bằng đường bưu điện, Chủ thẻ phải gửi trả Thẻ đã được cắt đôi, đục lỗ ở Chip và băng từ tới NH. Nếu Chủ thẻ không hoàn trả lại Thẻ cho NH, Chủ thẻ sẽ phải chịu phí thông báo mất cắp, thất lạc Thẻ theo quy định của NH. Nếu Chủ thẻ đã chấm dứt sử dụng Thẻ nhưng vẫn tiếp tục sử dụng Thẻ để thực hiện Giao dịch Thẻ thì Chủ thẻ vẫn phải có trách nhiệm thanh toán các giao dịch trên.

5.4. Trong trường hợp Hợp đồng hợp tác phát hành thẻ đồng thương hiệu giữa NH và Đối tác Phát hành Thẻ chấm dứt, Chủ thẻ được quyền tiếp tục sử dụng Thẻ Tín dụng quốc tế Đồng thương hiệu Saigon Centre - Takashimaya - Vietcombank nếu trên cũng như toàn bộ Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ Tín dụng quốc tế Đồng thương hiệu Saigon Centre - Takashimaya - Vietcombank giữa hai bên, các quy định khác của NH, NHNN, TCTQT cũng như pháp luật hiện hành của Việt Nam.

5.5. NH được quyền thu hồi hoặc khóa Thẻ của Chủ thẻ trong những trường hợp sau:
- Sau Ngày đến hạn, Chủ thẻ không trả đủ Số tiền thanh toán tối thiểu;
- Chủ thẻ đã chi vượt Hạn mức tín dụng mà không được NH cho phép;
- Chủ thẻ vi phạm quy định về sử dụng Thẻ của NH hoặc vi phạm các quy định của pháp luật, NHNN, TCTQT trong việc sử dụng Thẻ;
- Các trường hợp ngụ ngờ liên quan đến các hành vi gian lận, giả mạo và quản lý rủi ro;
- Theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;
- NH có thể thu hồi các Thẻ nghi ngờ liên quan đến giả mạo hoặc rủi ro vào bất cứ lúc nào bằng cách thông báo bằng văn bản về việc thu hồi này cho Chủ thẻ hoặc thông qua NHĐL, TCTTT hoặc ĐVCNT. Trong trường hợp này, NH được miễn trách đối với bất kỳ sự phương hại nào tới danh dự, uy tín của Chủ thẻ trong việc yêu cầu thu hồi lại Thẻ;
- Chủ thẻ bị tạm giữ theo quy định của pháp luật để phục vụ công tác điều tra;
- NH phát hiện tài liệu, thông tin do Chủ thẻ cung cấp là không chính xác, không trung thực, sai sự thật;
- Chủ thẻ vi phạm nghĩa vụ trả nợ (bao gồm nợ gốc, lãi, phí và các phí khác phát sinh) với NH và/hoặc với bất kỳ tổ chức tín dụng nào khác;
- Các sự kiện khác mà theo đánh giá, xem xét của NH là có khả năng ảnh hưởng tới khả năng trả nợ đầy đủ, đúng hạn của Chủ thẻ.

ĐIỀU 6: CÁC ĐIỀU KHOẢN SỬA ĐỔI BỔ SUNG

NH có quyền sửa đổi và bổ sung nội dung Hợp đồng tại từng thời điểm mà NH cho là phù hợp. Bất kỳ sửa đổi, bổ sung nào như vậy cũng có hiệu lực kể từ ngày đề trên thông báo về việc sửa đổi, bổ sung Hợp đồng được NH gửi cho Chủ thẻ bằng văn bản và/hoặc đăng trên Trang thông tin điện tử chính thức của NH. Trong thời hạn 30 Ngày làm việc, kể từ khi có thông báo của NH trên Trang thông tin điện tử chính thức của NH, nếu Chủ thẻ không có ý kiến phản hồi bằng văn bản, Chủ thẻ được coi là chấp thuận toàn bộ những nội dung sửa đổi theo thông báo của NH.

ĐIỀU 7: LUẬT ĐIỀU CHỈNH, GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

7.1. Bản "Các Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ Tín dụng quốc tế Đồng thương hiệu Saigon Centre - Takashimaya - Vietcombank" này được điều chỉnh bởi luật pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quy định hiện hành về phát hành, sử dụng và thanh toán Thẻ quốc tế của NH, NHNN và các TCTQT.

7.2. Những nội dung không quy định trong Hợp đồng sẽ được áp dụng theo quy định pháp luật, quy định của NH, NHNN và TCTQT.

7.3. Nếu có bất cứ tranh chấp nào phát sinh trong quá trình thực hiện, trước hết các bên sẽ cùng nhau giải quyết thông qua thương lượng. Trường hợp thương lượng không thành thì các bên có quyền đưa vụ tranh chấp đó ra Toà án nhân dân cấp có thẩm quyền của Việt Nam nơi NH có trụ sở chính hoặc nơi Chi nhánh của NH có trụ sở tại thời điểm nộp đơn khởi kiện.

ĐIỀU 8: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

8.1. Bản "Các Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ Tín dụng quốc tế Đồng thương hiệu Saigon Centre - Takashimaya - Vietcombank" này, "Yêu cầu phát hành Thẻ Tín dụng quốc tế Đồng thương hiệu Saigon Centre - Takashimaya - Vietcombank" cùng bất kỳ văn bản chỉnh sửa, bổ sung và các tài liệu kèm theo (nếu có) là một bộ phận không tách rời của Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ Tín dụng quốc tế Đồng thương hiệu Saigon Centre - Takashimaya - Vietcombank. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày các Bên ký tại "Yêu cầu phát hành Thẻ Tín dụng quốc tế Đồng thương hiệu Saigon Centre - Takashimaya - Vietcombank" cho đến khi chấm dứt việc sử dụng Thẻ hoặc khi mọi nghĩa vụ thanh toán của Chủ thẻ đối với NH đã hoàn thành, tùy thuộc vào sự kiện nào đến sau.

8.2. Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ Tín dụng quốc tế Đồng thương hiệu Saigon Centre - Takashimaya - Vietcombank này được lập bằng Tiếng Việt. Nếu có bên nước ngoài tham gia, Hợp đồng có thể được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh. Trong trường hợp có mâu thuẫn về nội dung giữa bản tiếng Việt và bản tiếng Anh thì bản tiếng Việt có giá trị ưu tiên để giải thích Hợp đồng. Hợp đồng được lập thành 01 (một) bản chính do NH giữ. 01 (một) bản sao Hợp đồng sẽ được giao cho khách hàng cùng Thẻ đã được phát hành.

8.3. Nếu một phần hoặc toàn bộ bất kỳ một điều khoản nào của Hợp đồng này trở nên không hợp lệ, không giá trị hoặc không thể thi hành theo quy định pháp luật thì nó sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp pháp, hiệu lực và thi hành của những điều khoản còn lại của Hợp đồng.

8.4. Việc chưa hoặc chậm trễ thực hiện quyền hạn và nghĩa vụ của NH theo Hợp đồng này sẽ không được coi như là từ bỏ toàn bộ hay một phần quyền hạn và nghĩa vụ của NH trừ khi NH có thông báo bằng văn bản về sự khước từ quyền hạn và nghĩa vụ của mình.

8.5. Trường hợp Chủ thẻ bị chết, mất tích, hoặc mất năng lực hành vi dân sự thì việc thực hiện Điều khoản, Điều kiện này được thực hiện theo quy định của Hợp đồng này và của pháp luật.

8.6. Chủ thẻ xác nhận đã đọc, hiểu rõ và cam kết thực hiện đúng Các Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ Tín dụng quốc tế Đồng thương hiệu Saigon Centre - Takashimaya - Vietcombank nêu trên cũng như toàn bộ Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ Tín dụng quốc tế Đồng thương hiệu Saigon Centre - Takashimaya - Vietcombank giữa hai bên, các quy định khác của NH, NHNN, TCTQT cũng như pháp luật hiện hành của Việt Nam.

Vietcombank
Chung niềm tin vững tương lai

YÊU CẦU PHÁT HÀNH THẺ TÍN DỤNG QUỐC TẾ ĐỒNG THƯƠNG HIỆU SAIGON CENTRE – TAKASHIMAYA – VIETCOMBANK

Mã số Khách hàng tại Vietcombank (CIF): .....

Mã số Thành viên tại Takashimaya:

☐ Thành viên mới ☐ Thành viên hiện hữu

Kính gửi: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng).

Đề nghị Ngân hàng phát hành cho Tôi Thẻ Tín dụng quốc tế (TDQT) Đồng thương hiệu Saigon Centre - Takashimaya - Vietcombank (thẻ cá nhân) theo các thông tin sau:

1. THÔNG TIN THẺ YÊU CẦU PHÁT HÀNH

Loại thẻ, hạng thẻ, hạn mức và hình thức bảo đảm phát hành thẻ:

☐ Thẻ tín dụng Đồng thương hiệu Saigon Centre - Takashimaya - Vietcombank **Visa**: ☐ Vàng ☐ Chuẩn

Hạn mức tín dụng đề nghị: .....

Hình thức bảo đảm phát hành thẻ: ☐ Không có bảo đảm ☐ Có bảo đảm một phần ☐ Có bảo đảm toàn bộ

☐ Thẻ tín dụng Đồng thương hiệu Saigon Centre - Takashimaya - Vietcombank **JCB**: ☐ Chuẩn

Hạn mức tín dụng đề nghị: .....

Hình thức bảo đảm phát hành thẻ: ☐ Không có bảo đảm ☐ Có bảo đảm một phần ☐ Có bảo đảm toàn bộ

2. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên (như trên CMND/Hộ chiếu): .....

Tên in trên Thẻ (chữ in, tối đa 20 ký tự, gồm cả ký tự trống và phải tương đồng với tên trên CMND/Hộ chiếu):

Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ

Ngày sinh: | | | | | | | | | (ddmmyyyy)

Quốc tịch: .....

Số CMND/Hộ chiếu còn giá trị sử dụng: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú:	Tỉnh/Thành phố	Quốc gia

Địa chỉ nơi ở hiện tại (nếu khác với địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú):	Tỉnh/Thành phố	Quốc gia

Thời gian ở địa chỉ hiện tại: ..... năm ..... tháng

Điện thoại di động: ..... Điện thoại nơi ở hiện tại: .....

Địa chỉ Hòm thư điện tử: .....

Trình độ học vấn: ☐ Trên đại học ☐ Đại học ☐ Cao đẳng (hoặc tương đương) ☐ Trung cấp (hoặc tương đương) ☐ Khác

Loại nhà ở: ☐ Biệt thự ☐ Nhà liền kề ☐ Nhà đất ☐ Chung cư

Hình thức sở hữu nhà ở: ☐ Nhà riêng ☐ Nhà đi thuê ☐ Nhà thuê mua ☐ Ở chung nhà bố mẹ (trừ TH bố mẹ cũng đi thuê nhà) ☐ Nhà mua trả chậm, trả dần ☐ Khác

Tình trạng hôn nhân: ☐ Độc thân ☐ Đã có gia đình ☐ Ly dị ☐ Góa ☐ Ly thân ☐ Khác

Số lượng người phụ thuộc: ..... người

Thời hạn còn lại ở Việt Nam (*đối với người không cư trú*): ..... năm ..... tháng

Họ và tên Mẹ đẻ: .....

(*sử dụng trong trường hợp cần xác nhận thông tin khẩn cấp*)

3. THÔNG TIN NGHỀ NGHIỆP

Tình trạng việc làm: ☐ Toàn thời gian ☐ Bán thời gian ☐ Tự kinh doanh ☐ Hưu trí ☐ Sinh viên ☐ Nội trợ ☐ Khác (xin ghi rõ): .....

Tên đơn vị hiện đang công tác: .....

Nghề nghiệp: ..... Chức vụ: .....

Địa chỉ đơn vị công tác: .....

Điện thoại nơi công tác: ..... Số máy lẻ: .....

Hình thức hợp đồng lao động: ☐ Trên 3 năm hoặc không thời hạn ☐ Từ 1 - 3 năm ☐ Từ 6 tháng - dưới 1 năm ☐ Dưới 6 tháng hoặc không có hợp đồng ☐ Tại DN do khách hàng hoặc hộ gia đình của khách hàng sở hữu

Thời gian làm việc tại đơn vị công tác hiện tại: ..... tháng; Thời gian làm việc tại đơn vị công tác trước đó: ..... tháng

Loại hình đơn vị công tác:

☐ Cơ quan Đảng, cơ quan Nhà nước (các Bộ/ngành,...)
☐ Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp
☐ Đơn vị vũ trang nhân dân
☐ Đơn vị sự nghiệp công lập, cơ sở kinh doanh trực thuộc Cơ quan Đảng, cơ quan Nhà nước
☐ Tập đoàn kinh tế Nhà nước, Tổng công ty 91, Tổng công ty Nhà nước đặc biệt
☐ Doanh nghiệp Nhà nước hoặc Nhà nước nắm cổ phần chi phối
☐ Cơ quan thuộc lĩnh vực tài chính
☐ Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (Quốc gia của Đơn vị đầu tư .....)
☐ Tập đoàn, Tổng công ty thuộc khu vực tư nhân, Đơn vị sự nghiệp ngoài công lập
☐ Công ty TNHH tư nhân, doanh nghiệp cổ phần, công ty hợp danh
☐ DN Tư nhân
☐ Các tổ chức/cơ quan hành chính nước ngoài tại Việt Nam (Đại sứ quán, Tổ chức phi Chính phủ, Văn phòng đại diện)
☐ Hộ kinh doanh cá thể, tiểu thương và cá nhân khác
☐ Khác (xin ghi rõ): .....

Lĩnh vực nghề nghiệp hiện tại: ☐ Nông - lâm - thủy sản ☐ Công nghiệp ☐ Thương mại, Dịch vụ ☐ Tài chính, Ngân hàng, Bảo hiểm ☐ Xây dựng ☐ Bất động sản ☐ Giáo dục ☐ Y tế ☐ An ninh, Quốc phòng ☐ Đoàn thể, Hành chính ☐ Văn hóa, Nghệ thuật ☐ Viễn thông ☐ Truyền thông, Báo chí ☐ Khác (xin ghi rõ): .....

Lĩnh vực nghề nghiệp trước đó: ☐ Nông - lâm - thủy sản ☐ Công nghiệp ☐ Thương mại, Dịch vụ ☐ Tài chính, Ngân hàng, Bảo hiểm ☐ Xây dựng ☐ Bất động sản ☐ Giáo dục ☐ Y tế ☐ An ninh, Quốc phòng ☐ Đoàn thể, Hành chính ☐ Văn hóa, Nghệ thuật ☐ Viễn thông ☐ Truyền thông, Báo chí ☐ Khác (xin ghi rõ): .....

Hình thức thanh toán lương: ☐ Tiền mặt ☐ Qua tài khoản NH khác (tên NH: .....) ☐ Qua tài khoản VCB ☐ Khác

Thu nhập bình quân của 3 tháng gần nhất (VNĐ):

- Lương: ..... VNĐ/tháng
- Phụ cấp, Tiền thưởng, Thu nhập khác (chứng minh được): ..... VNĐ/tháng
- Tổng cộng: ..... VNĐ/tháng

4. HÌNH THỨC NHẬN SAO KÊ VÀ CÁC THÔNG TIN CỦA NGÂN HÀNG

☐ Bằng đường bưu điện, theo địa chỉ: ☐ Địa chỉ nơi ở hiện tại ☐ Địa chỉ cơ quan ☐ Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú ☐ Địa chỉ khác (xin ghi rõ): .....

☐ Bằng Hòm thư điện tử

(*) Ghi chú: Khách hàng có thể lựa chọn cả hai hình thức trên

5. THANH TOÁN SAO KÊ

Phương thức thanh toán:

☐ Khách hàng chủ động thanh toán (Tiền mặt, chuyển khoản, iB@nking)
☐ Ngân hàng chủ động ghi nợ tài khoản: ☐ Theo ngày ☐ Theo tháng

Số tiền thanh toán: ☐ Thanh toán số tiền tối thiểu ☐ Thanh toán toàn bộ Số dư sao kê

Số Tài khoản tiền gửi thanh toán tại Vietcombank

6. THÔNG TIN THAM CHIẾU (sử dụng trong trường hợp không liên lạc được với khách hàng)

Họ tên người liên lạc: ..... Quan hệ với Chủ thẻ: .....

Địa chỉ liên hệ: ..... Điện thoại liên hệ: .....

7. THÔNG TIN TÀI CHÍNH

Các Thẻ tín dụng đang sử dụng:

	Ngân hàng phát hành	Loại thẻ	Hạn mức tín dụng
1			
2			

Vay cá nhân (mua nhà, mua xe,…) tại các Tổ chức tín dụng (TCTD)

	Tên TCTD	Hình thức vay	Thời hạn vay (tháng)	Số dư nợ hiện tại
1				
2				

8. THÔNG TIN KHÁC

Bạn biết đến Thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam từ đâu?

☐ Chi nhánh Ngân hàng ☐ Truyền hình ☐ Báo chí, tạp chí ☐ Bạn bè và người thân
☐ Quảng cáo ngoài trời ☐ Internet ☐ Khác (xin ghi rõ): .....

9. XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG

» Tôi xác nhận các thông tin trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm về các thông tin đã cung cấp.
» Tôi xác nhận đã được NH thông báo về Biểu phí phát hành và sử dụng Thẻ Tín dụng quốc tế Đồng thương hiệu Saigon Centre - Takashimaya - Vietcombank khi phát hành Thẻ.
» Tôi đồng ý nhận thông tin quảng cáo về tất cả các sản phẩm, dịch vụ, chương trình hoạt động của NH bằng Hòm thư điện tử, tin nhắn hoặc qua các kênh khác và đồng ý tham gia các chương trình khuyến mại của NH.
» Tôi đồng ý cho NH được sử dụng và cung cấp các thông tin tín dụng của Tôi tại NH cho các tổ chức cung cấp sản phẩm thông tin tín dụng theo quy định pháp luật.
» Tôi đã đọc, hiểu rõ, đồng ý và cam kết tuân thủ "Các Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ Tín dụng quốc tế Đồng thương hiệu Saigon Centre - Takashimaya - Vietcombank" đính kèm của NH.
» Tôi cam kết kể từ thời điểm được NH chấp thuận, các nội dung tại "Yêu cầu phát hành Thẻ Tín dụng quốc tế Đồng thương hiệu Saigon Centre - Takashimaya - Vietcombank" và "Các Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ Tín dụng quốc tế Đồng thương hiệu Saigon Centre - Takashimaya - Vietcombank" này tạo thành Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ Tín dụng quốc tế ký giữa Tôi và NH.

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

Chủ thẻ

(Ký và ghi rõ họ tên)

10. PHẦN DÀNH CHO NGÂN HÀNG

Ngân hàng chấp nhận phát hành Thẻ Tín dụng quốc tế Đồng thương hiệu Saigon Centre - Takashimaya - Vietcombank theo các thông tin đã đăng ký trên theo yêu cầu phát hành thẻ của khách hàng.

Loại thẻ, hạng thẻ, hạn mức và hình thức bảo đảm phát hành thẻ:

☐ Thẻ tín dụng Đồng thương hiệu Saigon Centre - Takashimaya - Vietcombank **Visa**: ☐ Vàng ☐ Chuẩn

Hạn mức tín dụng: .....

Hình thức bảo đảm phát hành thẻ: ☐ Không có bảo đảm ☐ Có bảo đảm một phần ☐ Có bảo đảm toàn bộ

☐ Thẻ tín dụng Đồng thương hiệu Saigon Centre - Takashimaya - Vietcombank **JCB**: ☐ Chuẩn

Hạn mức tín dụng: .....

Hình thức bảo đảm phát hành thẻ: ☐ Không có bảo đảm ☐ Có bảo đảm một phần ☐ Có bảo đảm toàn bộ

Hiệu lực: .....

Xác nhận của Ngân hàng, ngày .....

Cán bộ phát hành	Phụ trách phòng	Giám đốc Chi nhánh
(Ký và ghi rõ họ tên)	(Ký và ghi rõ họ tên)	(Ký tên và đóng dấu)

Vietcombank
Chung niềm tin vững tương lai

CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN PHÁT HÀNH VÀ SỬ DỤNG THẺ TÍN DỤNG QUỐC TẾ ĐỒNG THƯƠNG HIỆU SAIGON CENTRE – TAKASHIMAYA – VIETCOMBANK

ĐIỀU 1: GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

1.1. "**Ngân hàng**" (NH): là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank).

1.2. "**Ngân hàng Nhà nước**" (NHNN): là ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

1.3. "**Tổ chức thẻ quốc tế**" (TCTQT): là các tổ chức sở hữu thương hiệu Thẻ quốc tế bao gồm thương hiệu Visa và JCB.

1.4. "**Đối tác Phát hành Thẻ**": là tổ chức hợp tác với NH trong việc phát hành Thẻ Tín dụng quốc tế Đồng thương hiệu Saigon Centre - Takashimaya - Vietcombank. Trong phạm vi hợp đồng này, Đối tác Phát hành Thẻ là Takashimaya.

1.5. "**Thẻ**": là Thẻ Tín dụng quốc tế Đồng thương hiệu Saigon Centre - Takashimaya - Vietcombank do NH phát hành.

1.6. "**Chủ thẻ**": là cá nhân được NH phát hành Thẻ để sử dụng. Chủ thẻ không được phát hành thẻ phụ.

1.7. "**Internet**": là hệ thống thông tin toàn cầu có thể được truy nhập công cộng gồm các mạng máy tính được liên kết với nhau.

1.8. "**Website/Trang thông tin điện tử chính thức của NH**": là trang web của NH theo đường dẫn sau www.vietcombank.com.vn.

1.9. "**Ngân hàng đại lý**" (NHĐL): là ngân hàng được Vietcombank cho phép thực hiện chấp nhận thanh toán Thẻ thông qua hợp đồng giữa Vietcombank và NHĐL.

1.10. "**Tổ chức thanh toán thẻ**" (TCTTT): là các tổ chức được phép thực hiện dịch vụ thanh toán Thẻ thông qua đơn vị chấp nhận Thẻ và/hoặc điểm ứng tiền mặt và/hoặc ATM một cách hợp pháp.

1.11. "**Đơn vị chấp nhận Thẻ**" (ĐVCNT): là các tổ chức, cá nhân cung ứng hàng hóa, dịch vụ chấp nhận Thẻ làm phương tiện thanh toán theo hợp đồng đã ký với các TCTTT.

1.12. "**Điểm ứng tiền mặt**" (ĐƯTM): là các đơn vị, NHĐL, TCTTT, ATM mà ở đó Chủ thẻ có thể sử dụng Thẻ để được ứng tiền mặt. ĐƯTM được coi là một ĐVCNT đặc biệt.

1.13. "**Máy rút tiền tự động**" (ATM - Automated Teller Machine): là thiết bị được khách hàng sử dụng để thực hiện một số giao dịch ngân hàng tự động. ATM được coi như là một ĐƯTM, tại đó Chủ thẻ sử dụng Thẻ để rút tiền mặt và/hoặc thực hiện một số giao dịch khác.

1.14. "**Mã số cá nhân**" (PIN): là mã số mật do NH ấn định cho mỗi Chủ thẻ, do Chủ thẻ có trách nhiệm bảo mật và sử dụng cho một số loại hình Giao dịch Thẻ để chứng thực Chủ thẻ theo quy định của NH.

1.15. "**Tài khoản Thẻ**": là tài khoản thẻ tín dụng do NH cấp cho Chủ thẻ để sử dụng.

1.16. "**Giao dịch Thẻ**": là giao dịch được thực hiện bằng Thẻ tại ĐVCNT, ĐƯTM, ATM, Internet và/hoặc các kênh giao dịch khác theo quy định của NH.

1.17. "**Hóa đơn thanh toán**": là chứng từ xác nhận Giao dịch Thẻ do Chủ thẻ thực hiện.

1.18. "**Hạn mức tín dụng**": là hạn mức tín dụng tuần hoàn quy định số tiền tối đa mà Chủ thẻ được NH cho phép sử dụng trong một thời hạn nhất định.

1.19. "**Hạn mức sử dụng ngày**": là số tiền, số lần tối đa mà Chủ thẻ được phép thanh toán các giao dịch mua sắm hàng hóa, dịch vụ và/hoặc rút tiền mặt bằng Thẻ trong một ngày.

1.20. "**Sao kê Thẻ**": là bảng kê chi tiết bao gồm nhưng không giới hạn các Giao dịch Thẻ, hoàn trả, trả nợ, giao dịch trả thưởng từ các chương trình khuyến mại (nếu có), lãi và phí phát sinh liên quan đến việc sử dụng Thẻ của Chủ thẻ trong một khoảng thời gian cố định do NH quy định.

1.21. "**Số dư sao kê**": là khoản tiền phải thanh toán của Chủ thẻ bao gồm giá trị các Giao dịch Thẻ, phí và lãi phát sinh liên quan đến việc phát hành, sử dụng và thanh toán Thẻ được liệt kê trong sao kê hàng tháng.

1.22. "**Ngày sao kê**": là ngày NH lập Sao kê Thẻ của Chủ thẻ.

1.23. "**Số tiền thanh toán tối thiểu**": là khoản tiền tối thiểu Chủ thẻ phải thanh toán cho NH trong mỗi kỳ sao kê.

1.24. "**Ngày đề nghị thanh toán**": là ngày chậm nhất mà Chủ thẻ phải thanh toán Số tiền thanh toán tối thiểu hoặc toàn bộ Số dư sao kê để được hưởng ưu đãi miễn phí chậm trả và/hoặc lãi được NH quy định trên Sao kê Thẻ của Chủ thẻ.

1.25. "**Ngày đến hạn**": là ngày thứ 60 kể từ ngày đề nghị thanh toán đầu tiên (hoặc ngày đề nghị thanh toán của kỳ sao kê thứ 3), chủ thẻ phải thanh toán đủ trị giá thanh toán tối thiểu để không bị chuyển nợ quá hạn.

1.26. "**Tài sản bảo đảm**": là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Chủ thẻ/bên thứ ba mà NH chấp nhận để bảo đảm cho việc phát hành và sử dụng Thẻ.

1.27. "**Ngày**": là ngày, tháng, năm tính theo dương lịch. "**Ngày làm việc**": là các ngày làm việc trừ các ngày nghỉ, lễ, Tết theo quy định của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và/hoặc thông báo chính thức của NH.

1.28. "**Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ Tín dụng quốc tế Đồng thương hiệu Saigon Centre - Takashimaya - Vietcombank**" (Hợp đồng): bao gồm "Yêu cầu phát hành Thẻ Tín dụng quốc tế Đồng thương hiệu Saigon Centre - Takashimaya - Vietcombank" và "Các Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ Tín dụng quốc tế Đồng thương hiệu Saigon Centre - Takashimaya - Vietcombank" và các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung khác (nếu có).

ĐIỀU 2: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CHỦ THẺ

2.1. **Quyền của Chủ thẻ**

a. Được quyền sử dụng Thẻ để thanh toán hàng hoá và dịch vụ tại các ĐVCNT, trên Internet và/hoặc rút tiền mặt tại các ATM hoặc ĐƯTM trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam và/hoặc các kênh giao dịch khác theo quy định của NH.

b. Chủ thẻ được quyền yêu cầu cấp lại Thẻ, cấp lại PIN và các yêu cầu liên quan đến việc phát hành và sử dụng Thẻ của Chủ thẻ theo quy định của NH. Trên cơ sở chấp nhận của NH, các yêu cầu liên quan đến việc phát hành và sử dụng Thẻ như vậy của Chủ thẻ không làm ảnh hưởng đến các trách nhiệm của Chủ thẻ được quy định trong Hợp đồng này. Chủ thẻ phải trả các phí và chi phí phát sinh liên quan đối với yêu cầu được NH chấp nhận.

c. Chủ thẻ được khiếu nại về các sai sót (nếu có) phát sinh trong quá trình sử dụng Thẻ của mình và phải chịu chi phí liên quan đến việc khiếu nại (nếu khiếu nại sai) theo quy định của NH và TCTQT. Thời gian để Chủ thẻ thực hiện quyền yêu cầu tra soát khiếu nại không vượt quá **45 ngày** kể từ ngày phát sinh giao dịch.

d. Được quyền đơn phương chấm dứt sử dụng Thẻ và yêu cầu đói Thẻ, cấp Thẻ mới thay thế theo Điều 5, Điều 6 và Điều 7 tại bản Các Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ Tín dụng quốc tế Đồng thương hiệu Saigon Centre - Takashimaya - Vietcombank này.

e. Được quyền yêu cầu NH tự động ghi nợ tài khoản tiền gửi thanh toán của Chủ thẻ mở tại NH (tài khoản VNĐ hoặc tài khoản ngoại tệ) theo đăng ký của Chủ thẻ để thanh toán Số dư sao kê.

f. Được quyền nhận sao kê của NH theo định kỳ hàng tháng. Đối với trường không phát sinh các Giao dịch Thẻ, lãi và phí phát sinh liên quan đến việc sử dụng Thẻ của Chủ thẻ, Chủ thẻ vẫn có thể nhận được sao kê nếu Chủ thẻ có yêu cầu và được NH chấp thuận.

g. Được quyền hưởng các ưu đãi dành cho Chủ thẻ do NH và/hoặc các đối tác của NH cung cấp theo từng thời kỳ.

2.2. **Nghĩa vụ của Chủ thẻ**

a. Chịu trách nhiệm trực tiếp đến NH nhận Thẻ/PIN hoặc ủy quyền cho người khác đến nhận Thẻ/PIN. Giấy ủy quyền được lập bằng văn bản theo quy định của NH. Trường hợp ủy quyền cho người khác nhận Thẻ/PIN, Chủ thẻ phải chịu mọi rủi ro có thể phát sinh, trừ trường hợp do lỗi của NH.

b. Chịu trách nhiệm ký chữ ký mẫu vào ô chữ ký ở mặt sau Thẻ ngay sau khi nhận Thẻ. Mỗi lần sử dụng Thẻ để rút tiền mặt hoặc thanh toán tiền hàng hoá dịch vụ, Chủ thẻ phải ký trên hoá đơn thanh toán giống chữ ký này trừ những giao dịch thực hiện bằng đơn đặt hàng qua thư, điện thoại, Internet hoặc các loại hình khác được sự chấp thuận của NH mà không yêu cầu có chữ ký của Chủ thẻ. Mọi thay đổi liên quan đến chữ ký phải thông báo bằng văn bản cho NH.

c. Chịu trách nhiệm quản lý Thẻ và bảo mật PIN. Chủ thẻ không được chuyển nhượng Thẻ hoặc đưa Thẻ cho người khác sử dụng, không được tiết lộ thông tin thẻ/PIN cho bất kỳ ai.

d. Chịu trách nhiệm bảo quản Thẻ và thanh toán đối với toàn bộ các giao dịch có chữ ký/không chữ ký/ký không đúng với chữ ký đã đăng ký và/hoặc sử dụng PIN (bao gồm cả các giao dịch NH không cấp phép) và các giao dịch khác nếu NH cung cấp được bằng chứng về việc Thẻ của Chủ thẻ đã thực hiện giao dịch mà không cần PIN/chữ ký/chữ ký đúng với đăng ký của Chủ thẻ. Trong trường hợp Thẻ bị lộ PIN/lộ thông tin Thẻ hoặc bị thất lạc/mất cắp, Chủ thẻ phải chịu mọi rủi ro và có trách nhiệm thanh toán tất cả các Giao dịch Thẻ, phí và lãi phát sinh đã được thực hiện trước thời điểm yêu cầu khóa Thẻ của Chủ thẻ có hiệu lực.

e. Chịu trách nhiệm thanh toán cho NH khoản phí đưa Thẻ lên Danh sách Thẻ cấm lưu hành trong trường hợp Thẻ đang còn hiệu lực mà bị thất lạc/mất cắp.

f. Khi Thẻ bị mất cắp, thất lạc, lộ PIN, lộ thông tin, nghi ngờ bị lợi dụng,… trước hết, Chủ thẻ phải báo ngay cho NH qua tổng đài dịch vụ 24/7 theo số điện thoại: **844.3824.3524** hoặc **1900.54.54.13**. Sau đó, Chủ thẻ phải liên hệ với NH và cung cấp bằng văn bản bao gồm tối thiểu những thông tin sau:
- Tên Chủ thẻ.
- Số Thẻ.
- Ngày hiệu lực của Thẻ.
- Nơi mất Thẻ.
- Thời gian phát hiện mất Thẻ.
- Số chứng minh nhân dân/Hộ chiếu.

g. Chịu hoàn toàn trách nhiệm và rủi ro (nếu có phát sinh) liên quan đến các giao dịch thực hiện qua Internet bằng Thẻ của Chủ thẻ trừ trường hợp có lỗi của NH.

h. Chịu trách nhiệm thông báo ngay cho NH về các Giao dịch Thẻ mà Chủ thẻ không thực hiện và hợp tác với NH trong quá trình điều tra các giao dịch gian lận phát sinh liên quan đến quá trình sử dụng Thẻ.

i. Chịu trách nhiệm lưu giữ và cung cấp bằng chứng đã huỷ dịch vụ thanh toán định kỳ trong trường hợp Chủ thẻ ngừng việc sử dụng Thẻ để chi tiêu với các giao dịch mang tính chất định kỳ (hàng tháng, hàng quý).

j. Không sử dụng lại Thẻ đã thông báo mất, thất lạc và phải hoàn trả lại cho NH Thẻ bị mất, thất lạc khi tìm lại được.

k. Chịu trách nhiệm thông báo ngay cho NH bằng văn bản những thay đổi về các thông tin đã đăng ký với NH.